

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 04/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Di

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn T, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 20/10/1989; nơi sinh: thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: tổ H, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ MH, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa : 11/12; con ông: Nông Thế T, SN 1966,(đã chết 2003); con bà: Thái Thị T, sinh 1965; cùng trú tại: tổ H, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: có 2 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử 9 tháng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử 36 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 2h 05 phút ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại tổ MH, phường SH, thành phố CB, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã tiến hành kiểm tra phòng trọ của Nông Văn T (sinh năm 1989; trú tại: tổ MH, phường SH, thành phố CB) phát hiện Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột (mẫu 1) có khối lượng 1,36 gam (một phẩy ba sáu gam), 01 gói chất bột màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (mẫu 2) có khối lượng 0,04 gam (không phẩy không bốn gam); 01 điện thoại di động màu vàng có chữ Sam sung đã qua sử dụng có số IMEI 357623083472165/01. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 83 đối với vật chứng vụ án (mẫu 2), đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định. Tại bản kết luận giám định số 103/GĐMT ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Ngày 01/6/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 86 đối với vật chứng vụ án (mẫu 1), đề nghị Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát giám định. Tại bản kết luận giám định số 2973/C54 (TT2) ngày 09/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu "QT 01" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.*

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận: khoảng 13h ngày 20 tháng 5 năm 2018 T có gọi điện cho "P" (tức H, nhà ở làng G) để hỏi mua ma túy. P bảo đưa tiền trước xong có "hàng" thì P gọi. Trưa 21/5/2018 khoảng 14h P lên phòng T lấy tiền, T đưa cho P 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng), P cầm tiền và hẹn lúc nào có ma túy thì gọi. Đến khoảng 18h ngày 21/5/2018 P hẹn T ra đường tròn N, T lên đến nơi và P đưa cho T 01 gói ma túy đá, T cầm và cất vào túi quần, sau đó đi ra khu vực Bến xe khách thành phố CB gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên tuổi địa chỉ, T hỏi anh ta có heroine bán không? anh ta nói có và T đưa cho anh ta 100.000đ (một trăm ngàn đồng) anh ta lấy từ trong túi quần ra đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có heroin, T cầm gói heroine và để vào trong túi quần và đi về phòng trọ. Đến khoảng 2h ngày 22/5/2018 T đang ở phòng trọ thì có công an đến kiểm tra, T đã tự giác giao nộp gói ma túy đá và gói heroine T mua được, cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Hành vi của Nông Văn T đã bị cơ quan công an lập hồ sơ, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTP ngày 14/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số:103/GĐMT ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và Bản kết luận giám định số 2973/C54(TT2) ngày 09/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật; trả lại cho bị cáo 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung. Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: hồi 2 giờ 05 phút ngày 22/5/2018 tại tổ MH, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn T có hành tàng trữ 01 gói túi nilon màu trắng Methamphetamine có khối lượng 1,36 gam (một phẩy ba sáu gam) và 01 gói giấy bạc màu bạc có chứa heroine có khối lượng là 0,04g (không phẩy không bốn gam). Số ma túy Methamphetamine và Heroine này Nông Văn T mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu, đã có 02 tiền án: năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử 9 tháng án treo về tội Trộm cắp tài sản; năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử 36 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy đá T khai mua 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) với P “tức H” nhà ở làng G mua về để sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã tiến hành xác minh, việc mua bán giữa T và H không ai biết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với H. Còn số ma túy T khai mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) ở khu vực Bến xe khách thành phố CB với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào ngày 20/5/2018, việc mua bán không ai biết, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/5/2018.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân kí hiệu “QT 01” ghi vụ: Nông Văn T; sinh năm 1989; HKTT: tổ H, phường TG, thành phố

CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 22/5/2018, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG ghi vụ: Nông Văn T; sinh năm 1989; HKTT: tổ H, phường TG, thành phố CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 22/5/2018, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/7/2018.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương